

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/DS-ST

Ngày: 26/8/2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Đông

2. Ông Bùi Văn Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 75 Tổ 7, ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn:** Ông Hồ Văn H1, sinh năm 1976

Bà Phan Thị Kim D, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Tất cả đương sự có mặt tại tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Nguyễn Sơn H trình bày:

Từ năm 2016, do là hàng xóm quen biết nên ông có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D. Theo thỏa thuận giữa hai bên, ông sẽ bán thức ăn cho ông H1, bà D và ghi vào sổ giao hàng. Khi nào ông H1, bà D bán heo thì sẽ trả tiền nợ mua thức ăn cho ông. Từ đó hai bên làm ăn thuận lợi, không xảy ra tranh chấp gì.

Đầu tháng 4/2019 âm lịch, vợ chồng ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D bán heo nhưng lại không trả tiền cho ông như thường lệ. Ông có đến đòi thì ông H1, bà D nói là không trả tiền cho ông mà để dành tiền cất nhà. Ông thấy như vậy là đã trái với thỏa thuận từ ban đầu của hai bên nên ông không giao thức ăn tiếp nữa. Cho đến nay, mặc dù ông đã đến đòi tiền nhiều lần nhưng ông H1, bà D vẫn không chịu trả tiền cho ông như đã hứa. Hiện tại ông H1, bà D còn nợ ông số tiền 142.626.000 đồng.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Hồ Văn H1 và bà

Phan Thị Kim D có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn còn thiếu là 142.626.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bị đơn ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D thống nhất trình bày:

Ông bà có hợp đồng miệng mua bán thức ăn với ông H, không nhớ rõ ngày nào nhưng khoảng năm 2016. Hợp đồng chưa được bao lâu thì giá heo hơi sụt, rẻ chạm đáy khoảng gần 2 năm (2016-2017). Đến khoảng 30/4/2018 heo hơi mới lên giá trong khi nhà ở của ông bà sụp sệ ông bà mới thỏa thuận miệng với ông H là tới năm 2019 là thời điểm ông bà làm nhà, cho ông bà lấy nguyên 20 con heo, tùy giá cả thị trường bao nhiêu lấy bấy nhiêu, ông H đồng ý nhưng với điều kiện phần lời từ heo là bao nhiêu thì vợ chồng ông bà không lấy, ông bà đã thực hiện đúng lời hứa. Tuy nhiên, ông H lại không giữ lời hứa, ông H cắt không cung cấp thức ăn cho ông bà nữa, buộc ông bà phải giữ số tiền bán heo lại để mua thức ăn cho heo.

Ông bà thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Sơn H số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 142.626.000 đồng, ông bà đồng ý trả tiền cho ông H nhưng xin được trả dần 15.000.000 đồng/năm cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay

Nguyên đơn ông Nguyễn Sơn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D đồng ý trả cho ông Nguyễn Sơn H số tiền 142.626.000 đồng nhưng xin được trả dần; ông H không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Sơn H, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ông Nguyễn Sơn H khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn thiếu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Tuy nhiên, ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D không có đăng ký kinh doanh, mục đích mua thức ăn là để chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Bị đơn ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D hiện đang cư trú tại ấp 6, xã Lương H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Nhận thấy các bên đương sự đều thống nhất giữa ông Nguyễn Sơn H và ông Hồ Văn H1, bà Phan Thị Kim D có xác lập và thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo từ năm 2016. Xét thấy việc mua bán giữa các bên chỉ thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng bằng văn bản; tuy nhiên ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D thừa nhận hợp đồng mua bán giữa các bên là có thật và thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Sơn H tiền mua thức ăn là 142.626.000 đồng như ông

H khởi kiện nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng mua bán giữa các bên được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên đây được xem là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Tại Tòa các bên thống nhất ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D còn nợ ông Nguyễn Sơn H số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo là 142.626.000 đồng; ông Nguyễn Sơn H yêu cầu ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 142.626.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; bị đơn đồng ý trả cho ông Nguyễn Sơn H số tiền 142.626.000 đồng nhưng xin được trả dần.

Ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D phải có nghĩa vụ chung phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận, xác lập trong thời kỳ hôn nhân. Tại phiên tòa, ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng nhau trả cho ông Nguyễn Sơn H số tiền 142.626.000 đồng và xin được trả dần nhưng ông Nguyễn Sơn H không đồng ý.

Xét thấy, các bên đều thống nhất việc thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo với hình thức là bán heo xong thanh toán tiền, tức là sau mỗi đợt xuất chuồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D đã bán heo nhưng lại không trả tiền cho ông Nguyễn Sơn H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Việc ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D chậm thanh toán nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Sơn H. Do đó, việc ông Nguyễn Sơn H khởi kiện yêu cầu bên mua thức ăn là ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Sơn H số tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 142.626.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc ông Nguyễn Sơn H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 142.626.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sơn H được chấp nhận nên ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 142.626.000 đồng x 5% = 7.131.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sơn H đối với ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể:

Buộc ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Sơn H số tiền nợ thức ăn chăn nuôi là 142.626.000 (một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn) đồng, ghi nhận việc ông Nguyễn Sơn H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn H1 và bà Phan Thị Kim D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.131.000 (bảy triệu, một trăm ba mươi một nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Sơn H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.565.000 (ba triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004173 ngày 20/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương